CTCP Sông Đà 4 (UPCOM: SD4)

FireAnt

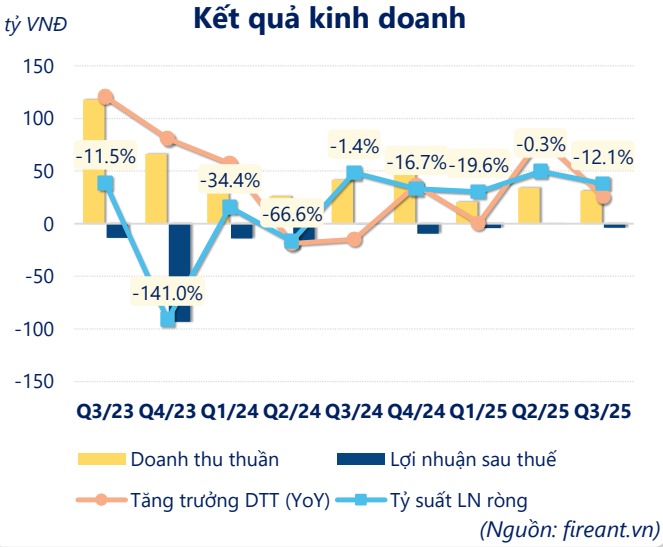
Ngày 30/09/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	27.8%	**9.5%**	**-20.7%**

ROE (Q3/25): 272% | +/- YoY ▲ 462%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	31.5 tỷ VNĐ	▼ 2.80 ▼ 8.0%	▼ 10.1 ▼ 24.2%
LN gộp	12.7 tỷ VNĐ	▲ 10.3 ▲ 436%	▲ 7.26 ▲ 133%
LN thuần	-2.83 tỷ VNĐ	▼ 4.40 ▼ 280%	▼ 2.81 ▼ 14027%
LN sau thuế	-3.81 tỷ VNĐ	▼ 3.72 ▼ 4135%	▼ 3.22 ▼ 546%

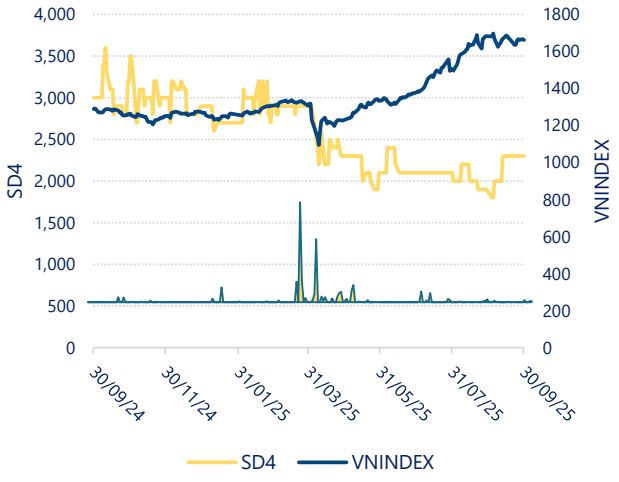
	9T 2025	YoY
DT thuần	86.6 tỷ VNĐ	▼ 22.4 ▼ 20.4%
LN gộp	20.0 tỷ VNĐ	▲ 16.1 ▲ 415%
LN thuần	-5.18 tỷ VNĐ	▲ 22.4 ▲ 81.3%
LN sau thuế	-7.95 tỷ VNĐ	▲ 24.2 ▲ 75.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

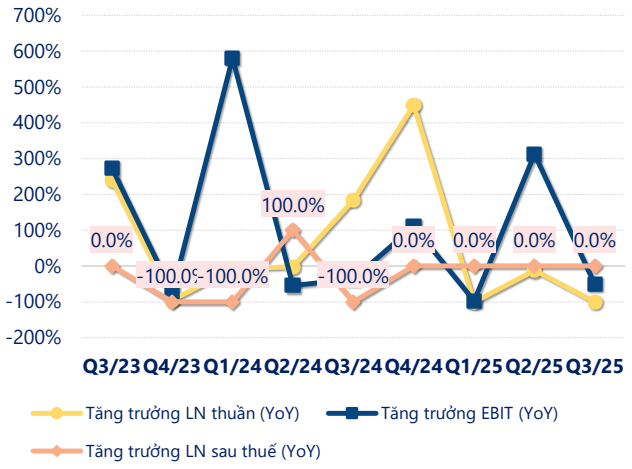
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 4 (UPCOM: SD4)

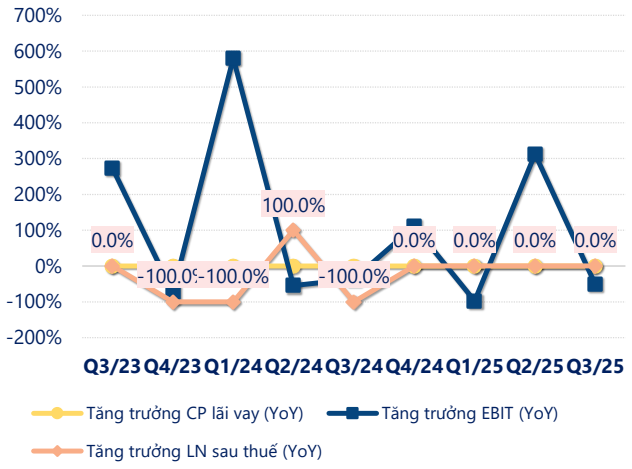
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



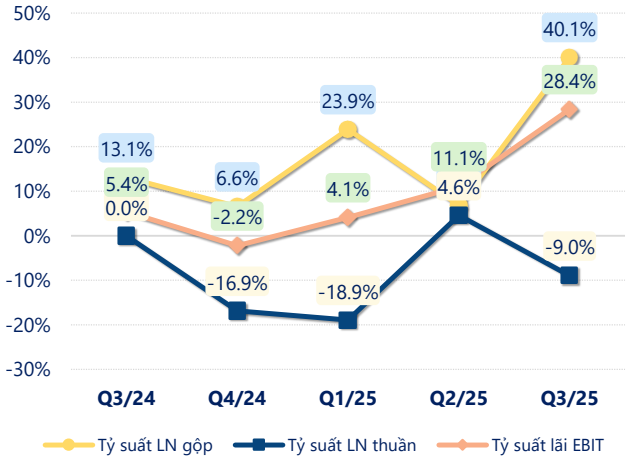
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



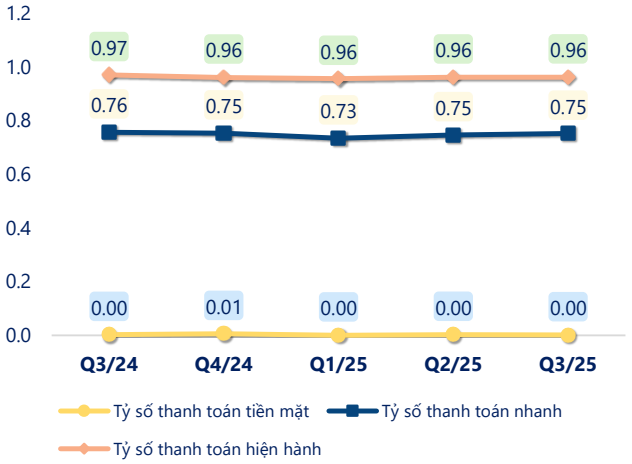
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



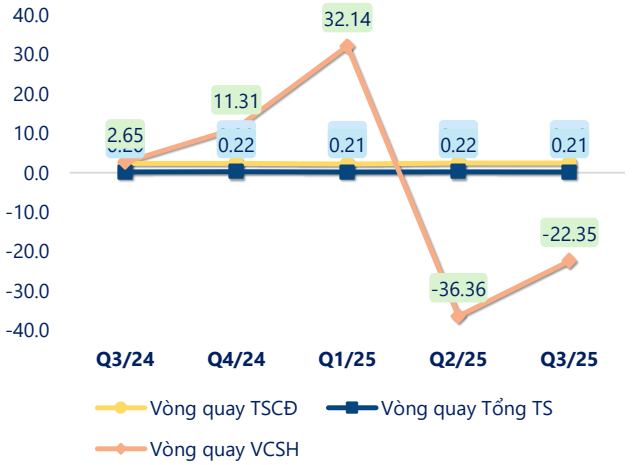
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



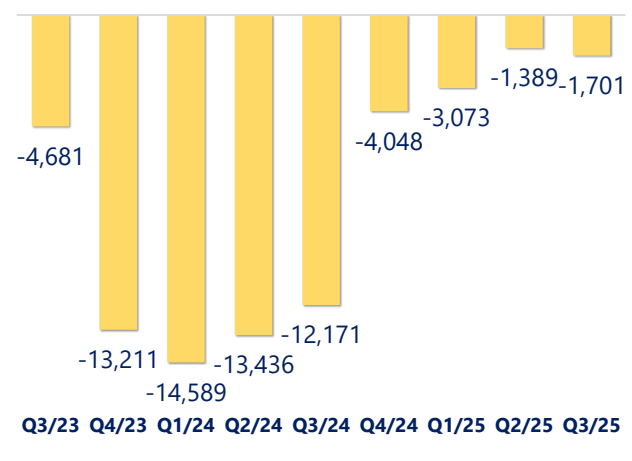
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

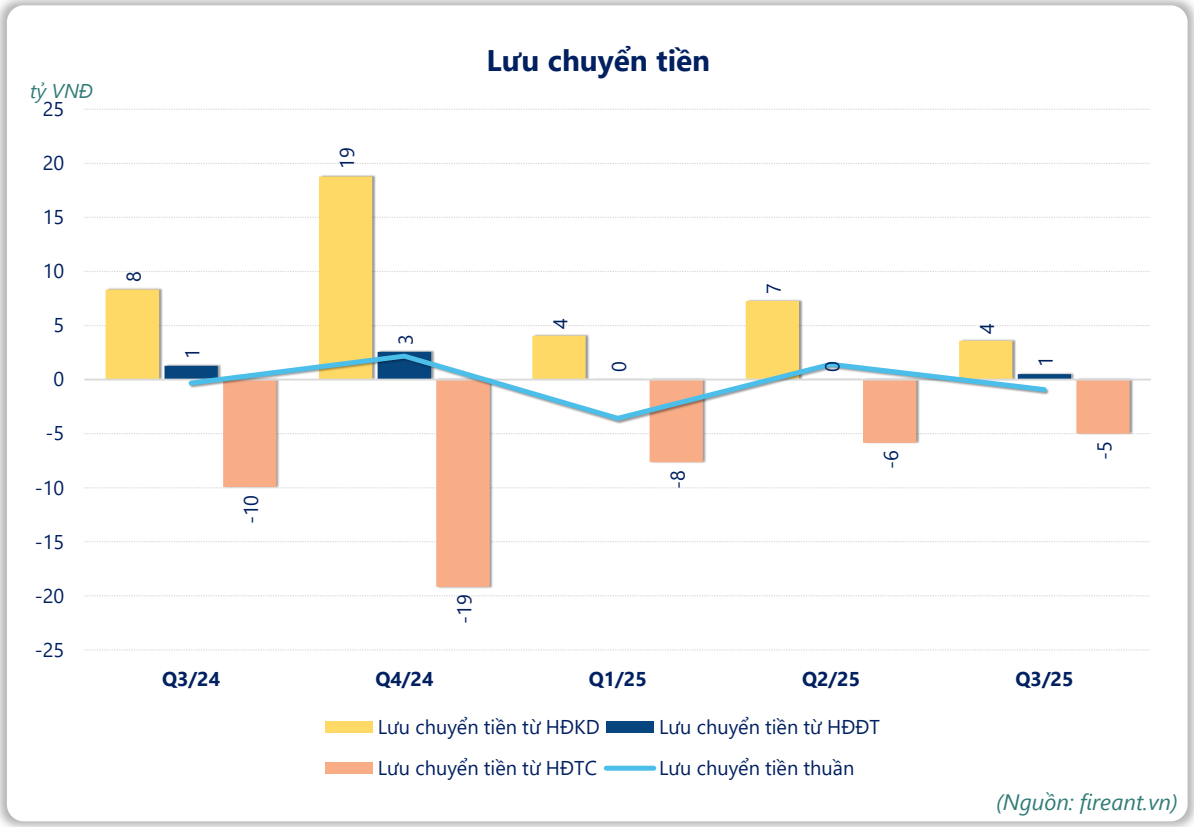


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 4 (UPCOM: SD4)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**31.5**	**41.6**	**-24.2%**	**86.6**	**109**	**-20.4%**
Giá vốn hàng bán	18.9	36.1	-47.7%	66.6	105	-36.5%
Lợi nhuận gộp	12.7	5.44	133%	20.0	3.88	415%
Doanh thu HĐTC	0.00	1.73	-100.0%	10.0	1.73	478%
Chi phí TC	11.1	2.83	291%	21.6	19.0	13.7%
Chi phí lãi vay	12.8	2.83	351%	21.6	19.0	13.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.40**	**4.35**	**1.2%**	**13.6**	**14.2**	**-4.7%**
LN thuần từ HĐKD	-2.83	-0.02	-14027%	-5.18	-27.6	81.3%
Lợi nhuận khác	**-0.99**	**-0.58**	**-70.0%**	**-2.78**	**-4.52**	**38.6%**
LN trước thuế	-3.81	-0.59	-546%	-7.95	-32.1	75.2%
Lợi nhuận sau thuế	**-3.81**	**-0.59**	**-546%**	**-7.95**	**-32.1**	**75.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-3.81**	**-0.59**	**-546%**	**-7.95**	**-32.1**	**75.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)